

Trà Bông, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị B T H H; Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn P H, xã Tr P, huyện Tr B, tỉnh Q Ng.

Bị đơn: Anh N V N; Sinh năm 1979.
Địa chỉ: Thôn P H, xã Tr P, huyện Tr B, tỉnh Q Ng.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị B T H H và anh N V N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: chị B T H H và anh N V N tự nguyện ly hôn.
 - Về con chung: có 02 con chung.

+ Ng P Tr; sinh ngày 24/08/2007

+ Ng V Th ; sinh ngày 03/05/2011

Chị B T H H nhận trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Ng V Th.
Anh N V N nhận trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Ng P Tr.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về Tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Mỗi người phải chịu 75.000 đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, chị Hải tự nguyện nộp đủ 150.000 đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng). Sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Hải đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/ 03950 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, chị Hải được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã Trà Phú, huyện Trà Bồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Ngọc Phụng